https://trungtamthuoc.com/

central pharmacy
TrungTamThuoc.com

CARICIN®

TC: TCCS

[illegible] phim chứa 250 mg clarithromycin (viên 250 mg) hoặc 500 mg clarithromycin (viên 500 mg) và tá dược vừa đủ (tinh bột biến tính, povidon, cellulose vi tinh thể, colin crosscarmelose, silic keo, magnesi stearat, talc, tá dược bao phim).

[illegible] bao phim.

Quy cách đóng gói

- Hộp 2 vỉ x 4 viên nén bao phim (viên 250 mg)
- Hộp 2 vỉ x 4 viên nén bao phim (viên 500 mg)

Chỉ định

- Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn nhạy cảm:
  Nhiễm trùng đường hô hấp trên: viêm phổi vi khuẩn cấp và mạn tính.
  Nhiễm trùng đường hô hấp trên: viêm xoang, viêm họng và viêm tai giữa.
- Nhiễm trùng da và mô mềm mức độ nhẹ đến vừa.
- Liệu pháp điều trị đầu tay cho bệnh viêm phổi cộng đồng ở người lớn và đã được chứng tỏ có hiệu lực in vitro để về các nhiễm bệnh đường hô hấp điển hình và không điển hình.
- Viêm loét dạ dày - tá tràng do nhiễm H. pylori.

Chống chỉ định

- Quá mẫn với các kháng sinh nhóm macrolid.
- Bệnh nhân đang điều trị bằng terfenadin.

Thận trọng

Clarithromycin chủ yếu được bài tiết qua gan và thận. Thận trọng khi sử dụng clarithromycin ở bệnh nhân suy nhiều nặng gan và thận.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

Tính an toàn của clarithromycin trong lúc mang thai và nuôi con bằng sữa mẹ chưa được xác minh. Vì vậy không nên sử dụng clarithromycin trong lúc mang thai hoặc cho con bú trừ khi lợi ích nhiều hơn nguy cơ. Không tìm thấy clarithromycin trong sữa của những súc vật đang cho con bú và trong sữa mẹ.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc

Không ảnh hưởng.

Tác dụng không mong muốn

Thường gặp: Rối loạn tiêu hoá, đặc trưng ở 6 người bệnh trở và tần suất 3%. Phản ứng dị ứng 1 mức độ khác nhau từ nhẹ đến dữ dội như hội chứng Stevens-Johnson (hiếm). Cũng có thể bị viêm đại tràng màng giả từ nhẹ đến đe dọa tính mạng.

Toàn thân: Phản ứng quá mẫn như ngứa, mày đay, ban đỏ, sốt.

Ở gan:

Tiêu hoá: rối loạn vị giác, đau bụng nôn, đi lỏng, đau bụng, buồn nôn, nôn.

Gan: chức năng gan bất thường, tăng men huyết thanh tăng và thường kèm theo vàng da, tổn thương tế bào gan và tăng bạch cầu ưa eosin.

Thính giác: Điếc (nếu dùng liều cao) thường xảy ra khi điều trị kéo dài.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Tương tác thuốc

- Clarithromycin được chứng minh không có tác dụng tương tự với những thuốc ngừa thai uống.
- Giống như những kháng sinh macrolid khác, việc sử dụng clarithromycin đồng thời với những thuốc được chuyển hóa bởi hệ thống cytochrom P450 như dẫn xuất warfarin, những alkaloid của ergot: triazolam, terfenadin, disopyramid, phenytoin và cyclosporin có thể làm tăng nồng độ những thuốc đó trong huyết thanh. Sử dụng clarithromycin cho những bệnh nhân đang dùng theophyllin làm tăng nồng độ theophyllin trong huyết thanh và đặc tính tiềm tăng của theophyllin.
- Việc sử dụng clarithromycin trên bệnh nhân đang dùng warfarin có thể làm tăng hiệu lực kháng tác dụng của warfarin. Nên thường xuyên theo dõi thời gian prothrombin ở những bệnh nhân này.
- Hiệu suất của digoxin có thể tăng khi dùng đồng thời với clarithromycin. Nên theo dõi nồng độ digoxin trong huyết thanh.
- Clarithromycin có thể làm tăng hiệu lực của Carbamazepin do tạm giảm đào thải tại gan.
- Những macrolid được ghi nhận là làm thay đổi chuyển hóa của terfenadin, gây tăng nồng độ của terfenadin. Tình trạng này đã làm rối rối tạo nhịp tim và đã dẫn đến tránh chỉ định clarithromycin cho những bệnh nhân đang dùng terfenadin và bất kỳ những kháng histamin không gây ngủ có liên quan khác.
- Việc sử dụng đồng thời clarithromycin với zidovudin cho những bệnh nhân người lớn bị nhiễm HIV có thể làm giảm nồng độ zidovudin ở trạng thái ổn định. Phần lớn có thể tránh tình trạng này bằng cách để bị những liều clarithromycin và zidovudin cách nhau khoảng 1 - 2 giờ. Không ghi nhận phản ứng giống như vậy ở trẻ em.
- Mặc dù nồng độ trong huyết tương của clarithromycin và omeprazol có thể tăng khi cho dùng một lúc, chưng không cần phải chỉnh liều lượng. Nồng độ clarithromycin trong huyết tương tăng có thể cũng xảy ra khi được sử dụng đồng thời với Maalox hoặc ranitidin. Không cần phải điều chỉnh liều lượng.

Liều lượng và cách dùng

- Nhiễm trùng đường hô hấp, da và mô mềm:
  Liều thông thường 250 - 500mg x 2 lần/ngày, điều trị trong 5-14 ngày.
- Viêm loét dạ dày tá tràng:
  Người lớn và người già: 500 mg x 2 lần/ngày, mỗi đợt điều trị 7 ngày, phối hợp với các thuốc khác.
- Suy thận: Thường không cần điều chỉnh liều trừ khi bệnh nhân suy thận nặng (độ thanh thải creatinin dưới 30 ml/phút). Nếu cần, nên giảm một nửa lượng liều mỗi ngày.

CARICIN có thể sử dụng trước, sau hoặc trong các bữa ăn vì thức ăn không ảnh hưởng đến độ khả dụng sinh học.

Quá liều

Sử dụng quá liều clarithromycin có thể gây ra những triệu chứng về tiêu hóa như đau bụng, buồn nôn, ói mửa và tiêu chảy. Một điều trị những phản ứng ở giai đoạn quá liều bằng cách rửa dạ dày và điều trị rộng rãi. Giống như những macrolid khác, nồng độ clarithromycin trong huyết thanh không bị ảnh hưởng bởi lọc máu hoặc thẩm phân phúc mạc.

Dược lực học

- Clarithromycin là một chất bán tổng hợp của erythromycin A. Tác thực dây tác động chống vi khuẩn bằng cách kết hợp với tiểu đơn vị ribosome 50S của những vi khuẩn nhạy cảm và ức chế tổng hợp protein.
- Clarithromycin có hiệu lực cao chống lại những vi sinh vật gram dương và gram âm, kị khí và kỵ khí. Trên thực nghiệm, clarithromycin thường có hoạt tính chống lại những vi khuẩn sau:

Vi khuẩn gram dương: *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus pyogenes* (liên cầu tiêu huyết B nhóm A), liên cầu tiêu huyết α (nhóm viridans) *Streptococcus* (*Diplococcus*) *pneumoniae*, *Streptococcus agalactiae*, *Listeria monocytogenes*.

Vi khuẩn gram âm: *Haemophilus influenzae*, *Haemophilus parainfluenzae*, *Moraxella* (*Branhamella*) *catarrhalis*, *Neisseria gonorrhoeae*, *Legionella pneumophila*, *Bordetella pertussis*, *Helicobacter pylori*, *Campylobacter jejuni*.

Mycoplasma: *Mycoplasma pneumoniae*, *Ureaplasma urealyticum*.

Vi khuẩn kị khí: *Bacteroides fragilis*, *Prevotella melaninogenica*, *Clostridium perfringens*, *Peptococcus species*, *Propionibacterium acnes*.

Vi sinh vật khác: *Clamydia trachomatis*, *Mycobacterium avium*, *Mycobacterium Aprieai*, *Mycobacterium kansasii*, *Mycobacterium chelonae*, *Mycobacterium fortuitum*, *Mycobacterium intracellulare*.

Hoạt tính của clarithromycin chống *H. pylori* trong môi trường trung tính mạnh hơn trong môi trường acid.

Dược động học

Clarithromycin khi uống được hấp thu nhanh qua đường tiêu hoá. Sinh khả dụng của viên bao clarithromycin đạt được khoảng 50% sau khi chuyển hoá lần đầu. Thức ăn không làm ảnh hưởng đến sự hấp thu thuốc. Nồng độ đỉnh của clarithromycin và chất chuyển hoá 14-hydroxy clarithromycin của nó đạt khoảng 0,6 – 0,7 mcg/ml sau khi dùng liều duy nhất 250 mg. Ở trạng thái cân bằng động 8 giờ, mức tối thiểu cho nồng độ đỉnh khoảng 1 mcg/ml. Thời gian động học của clarithromycin không tuyến tính và phụ thuộc liều. Các thuốc có thể tạo nên các nồng độ đỉnh cũng không theo ở 6 thuốc dự chuyển hoá thuốc tá tiêu hoá. Nồng độ đỉnh clarithromycin đạt được trong thuốc điều trong 3 ngày.

Clarithromycin và chất chuyển hoá chính của nó 14-hydroxy clarithromycin phân phối rộng rãi trong mô và nồng độ trong mô cao hơn nồng độ trong huyết thanh. Có một phần thuốc được thu hồi vào trong tế bào. Ở nồng độ [illegible] liệu, 80% clarithromycin gắn với protein huyết tương.

Thuốc chuyển hoá nhiều ở gan và thải trừ qua phân. 600 tương đương số thuốc được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng không chuyển hoá và khoảng 20% và 30% cho liều 250 mg và 500 mg, 14-hydroxy clarithromycin cũng như các chất chuyển hoá khác cũng được thải trừ qua nước tiểu. Thời gian bán thải của clarithromycin vào khoảng 3-4 giờ khi người bệnh uống 250 mg clarithromycin, 2 lần/ngày và khoảng 5-7 giờ khi người bệnh uống liều 500 mg, 2 lần/ngày. Thời gian bán thải kéo dài ở người bệnh suy thận.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản

Để nơi khô mát (<30°C), tránh ánh sáng.

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - DƯỢC PHẨM ICA
13 TS Đường số 5, KCN công nghiệp Việt Nam - Singapore
Thuận An, Bình Dương, Việt Nam
Website: www.icabiopharma.com